

Xy lanh tròn CRDSNU-100

Số bộ phận: 8126417



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...500 mm
Ø pít tông	100 mm
Ren thanh pít tông	M20x1,5 M12
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu Giảm chấn vị trí cuối bằng khí nén tự điều chỉnh Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được
Vị trí lắp đặt	bất kì
Đầu thanh piston	Ren ngoài Ren trong
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Để chạy khô Phê duyệt bảo vệ EX (ATEX) Tăng khả năng chống hóa chất Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài Ren trong trên thanh piston Ren đặc biệt trên thanh pít tông Thanh pít tông kéo dài Nắp ổ trục không có ren Cổng khí nén ngang Ty pít tông liền mạch thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G

Đặc tính	Giá trị
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T4 Gb
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T120°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-20°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L VDMA24364 Vùng III
Phù hợp với thực phẩm	xem tuyên bố về sự phù hợp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	4418 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	4712 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	1018 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	39 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	8527 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	75 g
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	G1/2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ